

Chính sách đất nông nghiệp ở Việt Nam hiện nay: Thực trạng và giải pháp

NGUYỄN QUỐC THÁI*

Cùng với đổi mới cơ chế quản lý kinh tế nói chung, những đổi mới về chính sách đất nông nghiệp thời gian qua đã từng bước tạo điều kiện để đưa nông nghiệp phát triển toàn diện. Bên cạnh những mặt tích cực nói trên, chính sách đất nông nghiệp vẫn còn bộc lộ rất nhiều hạn chế, cần những giải pháp khắc phục đã giảm sự tác động không tốt đến phát triển kinh tế - xã hội.

6 BẤT CẬP TRONG CHÍNH SÁCH ĐẤT NÔNG NGHIỆP

Thời gian qua, những đổi mới về chính sách đất nông nghiệp, như: giao đất, giao rừng cho các cá nhân, hộ gia đình và các tổ chức quản lý, sử dụng lâu dài, cụ thể hóa các quyền và nghĩa vụ của họ đối với đất đai, như: quyền chuyển đổi, chuyển nhượng, thừa kế, cho thuê và thế chấp, mức hạn điền... đã tạo điều kiện cho người nông dân yên tâm và chủ động trong sản xuất, khuyến khích họ tăng cường đầu tư vốn, trang thiết bị, máy móc, ứng dụng các tiến bộ khoa học, công nghệ vào sản xuất nông nghiệp thâm canh tăng năng suất, luân canh, luân vụ đi đôi với giữ gìn bảo vệ tài nguyên đất.

Mặt khác, những đổi mới về chính sách đất đai đã tạo điều kiện mở rộng quy mô đất sản xuất cho các hộ gia đình có khả năng đầu tư vốn, kỹ thuật để hình thành kinh tế trang trại góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa; khai thác tốt nguồn vốn, lao động và quỹ đất nông, lâm nghiệp và mặt nước nuôi trồng thủy sản đi đôi với giảm dần diện tích đất hoang hóa; giải quyết phần nào tình trạng manh mún của sản xuất nông nghiệp; đóng góp tích cực cho tăng trưởng nông nghiệp và ngân sách nhà nước; hình thành các vùng sản xuất tập trung tạo tiền đề phát triển công nghiệp chế biến nông, lâm, thủy sản; bảo vệ nguồn lợi tự nhiên và môi trường; giải quyết việc làm góp phần xóa đói giảm nghèo, tạo tiền đề đưa công nghiệp và dịch vụ vào nông thôn... Qua đó, góp phần làm thay đổi diện mạo nông thôn theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Tuy nhiên, bên cạnh những mặt tích cực, thực tế sử dụng đất nông nghiệp và chính sách đất nông nghiệp ở nước ta trước yêu cầu phát triển nền nông nghiệp sản xuất hàng hóa trong bối cảnh mở cửa, hội nhập đã bộc lộ những bất cập, đó là:

Thứ nhất, đất nông nghiệp ít, phân bố không đồng đều, quy mô ruộng đất của hộ nông dân thấp

Tình trạng này có nguyên nhân khách quan từ điều kiện tự nhiên, kinh tế, xã hội ở nước ta - một nước nông nghiệp, đất chật, người đông. Theo kết quả tổng điều tra nông thôn, nông nghiệp và thủy sản năm 2011, quỹ đất nông nghiệp ở nước ta có 10,1 triệu héc ta, trong đó đất trồng trọt khoảng 9 triệu héc ta, trong số này có khoảng 3,2 triệu héc ta là đất đồi núi, đất dốc canh tác không thuận lợi. Bình quân cả nước, diện tích đất nông nghiệp và đất canh tác/đầu người sống ở nông thôn nước ta rất thấp, chỉ là 0,1ha đất nông nghiệp/người và 0,07ha đất canh tác/người. Trong khi ở các vùng, như: Đồng bằng sông Hồng, Bắc Trung Bộ, bình quân mỗi hộ chỉ có khoảng 0,22ha và 0,42ha đất nông nghiệp, thì ở các vùng, như: Tây Nguyên, Đông Nam Bộ, Đồng bằng sông Cửu Long bình quân mỗi hộ có khoảng 1,9ha, 1,46ha và 1,1ha. Điều này dẫn đến tình trạng vùng có dân số thưa, dân trí còn thấp, tập quán canh tác lạc hậu là khó khăn lớn để đẩy nhanh tốc độ khai thác và sử dụng hiệu quả đất đai, thì có quỹ đất sản xuất lớn. Vùng dân cư đông đúc, trình độ dân trí cao hơn, tập quán canh tác tiên tiến hơn, thì quỹ đất hạn chế làm khó khăn cho phát triển sản xuất hàng hóa.

Các trang trại ở nước ta cũng có quy mô đất rất nhỏ bé. Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, tính đến thời điểm

* PGS, TS., Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh | Email: thaipht@outlook.com



Quy mô sản xuất
nông hộ còn rất nhỏ bé

01/07/2016, cả nước có 33.488 trang trại, sử dụng 187 nghìn héc ta diện tích đất nông, lâm nghiệp và diện tích mặt nước nuôi trồng thủy sản. Bình quân 1 trang trại sử dụng 5,6ha đất sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản. Quy mô diện tích này có sự cải thiện không đáng kể so với những năm trước đó. Diện tích đất sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản bình quân 1 trang trại ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long là 8,8ha, Đông Nam Bộ 7,6ha, Bắc Trung Bộ, Duyên hải miền Trung 7,4ha, Tây Nguyên 6,4ha.

Điều đáng lưu ý nữa là sự biến động đất nông nghiệp trong thời gian qua. Cụ thể, một phần không nhỏ ruộng đất, đặc biệt là ruộng đất chất lượng tốt ở các khu vực đồng bằng, mà chủ yếu là đất trồng lúa, đã và sẽ bị chuyển đổi mục đích sử dụng trong quá trình đô thị hóa ở các địa phương, trong khi đó đất nông nghiệp được bổ sung thêm thường là đất khai hoang ít thuận lợi và cho năng suất không cao. Với tốc độ đô thị hóa 3%-4%/năm và phát triển công nghiệp - xây dựng tăng trưởng bình quân 10%-12%/năm, nếu kể cả khoanh giữ đất để bảo vệ môi trường, ước tính trung bình mỗi năm khoảng 100 nghìn héc ta đất nông nghiệp sẽ bị chuyển đổi mục đích sử dụng trong giai đoạn 2010-2020.

Tuy nhiên, do lao động nông nghiệp và dân số ở nông thôn vẫn chiếm tỷ trọng lớn trong tổng số lao động và dân cư của cả nước, lao động ở nông thôn mỗi năm tăng thêm khoảng 1,1 triệu người, khả năng thu hút lao động nông nghiệp vào các hoạt động công nghiệp và dịch vụ của nền kinh tế nước ta còn rất hạn chế, nên đến năm

2020 bình quân đất nông nghiệp/lao động sẽ ở mức 0,4-0,5ha, không tăng hơn bao nhiêu so với mức hiện nay.

Thứ hai, tình trạng ruộng đất được giao của các hộ nông dân bị manh mún, phân tán

Tình trạng này phổ biến ở nhiều vùng trong nước, đặc biệt là ở các địa phương thuộc Đồng bằng Bắc Bộ, khu Bốn cũ, miền núi Trung du phía Bắc và Duyên hải miền Trung. Hiện cả nước có khoảng 80 triệu thửa đất, tình trạng một hộ có từ 5-15 thửa đất nằm phân tán là khá phổ biến, thậm chí nhiều hộ có tới 20 thửa đất, đại bộ phận các thửa có diện tích dưới 200m², có thửa nằm cách nhau tới 2km. Mặc dù đã nỗ lực thực hiện dồn điền, đổi thửa, thí điểm hỗ trợ tích tụ quyền sử dụng đất nông nghiệp ở nhiều địa phương, nhưng tình trạng chưa được cải thiện đáng kể: Trung bình mỗi hộ nông dân hiện đang sử dụng chưa đến 0,46ha đất sản xuất và có 2,83 mảnh ruộng¹.

Tình trạng người đồng, đất sản xuất ít, lại phân bố không đều ở các vùng nông thôn khiến cho quy mô sản xuất của từng nông hộ rất nhỏ bé, cùng với tính tự phát trong tổ chức sản xuất, sự manh mún, phân tán về ruộng đất đang gây trở ngại to lớn cho việc áp dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp. Từ đó, cản trở phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa quy mô lớn, nâng cao khả năng cạnh tranh của nông sản trên thị trường trong và ngoài nước, thực hiện công nghiệp hoá, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn. Tình trạng đó còn là một trong những nguyên nhân quan trọng làm cho năng suất và tốc độ tăng trưởng nông nghiệp, khả năng cạnh tranh và chất lượng nông sản của nước ta thấp hơn nhiều so với nhiều nước khác có điều kiện tự nhiên tương đồng; sản xuất hàng hoá nông sản chưa tương xứng với tiềm năng; thu nhập của nhiều hộ nông dân vẫn còn ở mức giáp ranh nghèo đói.

Thứ ba, tiến độ giao đất, giao rừng, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất không đồng đều giữa các địa phương, có nơi tiến hành rất chậm

Trong những năm qua, Chính phủ đã chỉ đạo đẩy nhanh việc giao đất, giao rừng, cấp giấy chứng nhận

¹ Chương trình thời sự VTV1, 19h00 ngày 22/04/2018, "Dồn điền, đổi thửa".

quyền sử dụng đất cho các tổ chức, cá nhân. Tuy nhiên, tiến độ triển khai thực hiện ở các địa phương lại rất khác nhau. Tính chung cả nước, theo Tổng điều tra của Tổng cục Thống kê, đến ngày 01/01/2011, mới có 85,9% quỹ đất nông nghiệp được giao cho các tổ chức, cá nhân quản lý và sử dụng. Cho đến nay, có rất ít địa phương hoàn thành mục tiêu đặt ra. Bên cạnh những vùng dẫn đầu trong việc giao đất, như: Đồng bằng sông Cửu Long, Đông Bắc Bộ (đạt trên 90% diện tích), vẫn còn một số vùng giao đất cho hộ gia đình chậm, như: Tây Nguyên, Tây Bắc. Cá biệt, một số địa phương mới thực hiện giao đất, mà chưa thực hiện giao rừng và cho thuê rừng. Nhiều địa phương cũng chưa hoàn thành việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nông nghiệp sau cấp đổi...

Thực tế trên do nhiều nguyên nhân, như: tình trạng đất có tranh chấp; đất có vị trí và điều kiện canh tác không thuận lợi (đất trống, đồi núi trọc, đất ở khu vực cao, xa); khó khăn trong đánh giá, xác định trữ lượng rừng tự nhiên; các cấp chính quyền chưa vào cuộc quyết liệt; công tác phối hợp giữa các cấp, ngành chưa chặt chẽ; năng lực của tư vấn, thẩm định còn yếu kém...

Thứ tư, tình trạng vẫn giữ đất nông nghiệp của nhiều tổ chức, hộ gia đình khi đã chuyển sang các hoạt động phi nông nghiệp

Theo kết quả tổng điều tra nông thôn, nông nghiệp và thủy sản năm 2011 do Tổng cục Thống kê tiến hành, tính đến ngày 01/01/2011, diện tích đất nông nghiệp mà UBND cấp xã, tổ chức kinh tế và tổ chức khác trong nước, các tổ chức, cá nhân nước ngoài sử dụng là 8.469,2ha. Tuy nhiên, diện tích đất nông nghiệp mà các tổ chức nông, lâm nghiệp và thủy sản trước đây là các nông, lâm trường quốc doanh thực tế sử dụng chỉ chiếm khoảng 80% so với diện tích đất nông nghiệp mà Nhà nước giao cho các tổ chức đó quản lý.

Bên cạnh đó, ở nhiều địa phương trong cả nước hiện nay, đặc biệt là ở vùng Đồng bằng sông Hồng, phổ biến tình trạng các hộ nông dân, các tổ chức đã chuyển từ sản xuất nông nghiệp sang các ngành nghề phi nông nghiệp, nhưng vẫn giữ ruộng đất làm cản trở việc tích tụ ruộng đất, mở rộng quy mô sản xuất của các hộ nông dân, trang trại và hợp tác xã nông nghiệp có nhu cầu. Tình trạng này do nhiều nguyên nhân, trong đó có nguyên nhân từ chính sách đất đai của Nhà nước, tâm lý tư hữu của người nông dân sản xuất nhỏ, sự thiếu ổn định của việc làm trong lĩnh vực sản xuất phi nông nghiệp.

Thứ năm, tình hình tích tụ, tập trung ruộng đất diễn ra chậm, đồng thời cũng làm phát sinh những vấn đề bức xúc

Trong những năm qua, nhằm khắc phục những ảnh hưởng tiêu cực do sự manh mún, phân tán của ruộng đất gây ra, nhiều địa phương đã và đang tiến hành chuyển đổi ruộng đất trong các hộ nông dân theo phương thức "Dồn điền, đổi thửa", xây dựng cánh đồng lớn.

Việc tích tụ và tập trung đất nông nghiệp ở nước ta đã làm cho số hộ có quy mô ruộng đất trên 1ha tăng lên, số hộ có quy mô ruộng đất dưới 1ha giảm xuống. Nhờ đó, đã khắc phục phần nào tình trạng ruộng đất manh mún, phân tán, gia tăng các mô hình sản xuất nông

nghiệp có quy mô lớn hơn, mang tính sản xuất hàng hóa cao hơn.

Tuy nhiên, nhìn một cách tổng thể, quá trình tích tụ và tập trung ruộng đất nhằm chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa ở nước ta còn chậm. Quá trình mở rộng, đa dạng hóa sản xuất nông nghiệp, hình thành các vùng cây trồng, vật nuôi tập trung lớn đáp ứng được các yêu cầu của thị trường trong và ngoài nước còn chậm so với những tiềm năng, lợi thế về điều kiện tự nhiên và sinh thái của các vùng trong nước. Và, ngay trong các vùng sản xuất tập trung hiện có này, sản xuất nông nghiệp về cơ bản vẫn được tổ chức theo quy mô hộ gia đình nhỏ lẻ, kỹ thuật sản xuất lạc hậu, đặc biệt là ở Đồng bằng sông Hồng. Gần đây, một số trang trại, vùng nông nghiệp chuyên canh, nuôi trồng thủy sản mới được hình thành, song chủ yếu là tự phát, chưa được tổ chức hoàn chỉnh kết hợp giữa sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm. Ngoài ra, nhiều hộ nông nghiệp hiện nay muốn có thêm đất để mở rộng sản xuất, nhưng quỹ đất tại chỗ không còn, trừ một số vùng miền núi, nơi xa xôi hẻo lánh, điều kiện khai phá khó khăn.

Theo kết quả tổng điều tra nông thôn, nông nghiệp và thủy sản năm 2011, cả nước có 11,95 triệu hộ có sử dụng đất sản xuất nông nghiệp. Nhìn chung, quy mô đất của hộ hầu như không thay đổi so với năm 2006 và phổ biến là nhỏ lẻ. Đến năm 2011, vẫn còn 69% số hộ sử dụng đất sản xuất nông nghiệp có quy mô dưới 0,5ha, thậm chí tăng nhẹ so với năm 2006 (tỷ lệ này năm 2006 là 68,8%); 34,67% số hộ có quy mô đất dưới 0,2ha. Điều này đã và đang hạn chế ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật trong sản xuất nông nghiệp.

Trong những năm gần đây, để khắc phục tình trạng manh mún, nhỏ lẻ, thiếu tính bền vững của sản xuất nông nghiệp, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã triển khai thực hiện Chương trình "Cánh đồng lớn" trên phạm vi cả nước. Theo Tổng cục Thống kê, tính đến thời điểm 01/07/2016, cả nước có 2.262 cánh đồng lớn, trong đó Đồng bằng sông Hồng có 705 cánh đồng (chiếm 31,2% tổng số cánh đồng); Trung du miền núi phía Bắc có 176 cánh đồng (7,8%); Bắc Trung Bộ Duyên hải miền Trung có 675 cánh đồng (29,8%); Tây Nguyên có 83 cánh đồng (3,7%); Đông Nam Bộ có 43 cánh đồng (1,9%); Đồng bằng sông Cửu Long có

580 cánh đồng (25,6%). 48/63 tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương đã xây dựng cánh đồng lớn, trong đó tỉnh Thanh Hóa có số lượng cánh đồng lớn nhiều nhất (238 cánh đồng), tiếp theo là tỉnh Bình Định (202 cánh đồng), địa phương có số lượng cánh đồng lớn ít nhất là tỉnh Đắk Lắk (01 cánh đồng).

Tuy nhiên, quy mô sản xuất của cánh đồng lớn so với tổng diện tích gieo trồng của cả nước vẫn còn rất nhỏ, chỉ chiếm 3,9%. Diện tích gieo trồng bình quân một cánh đồng đạt 256,1ha, trong đó: cánh đồng lúa 311,2ha; cánh đồng ngô 69,4ha; cánh đồng mía 147,2ha; cánh đồng trồng rau các loại 105ha; cánh đồng trồng cây gia vị đạt gần 26ha; cánh đồng chè đạt xấp xỉ 200 ha/một cánh đồng. Cả nước có khoảng 619 nghìn hộ tham gia sản xuất theo mô hình cánh đồng lớn. Bình quân có 274 hộ/cánh đồng, trong đó cao nhất ở Đồng bằng sông Hồng (375 hộ/cánh đồng); thấp nhất ở Đông Nam Bộ (50 hộ/cánh đồng). Tỷ lệ này còn rất nhỏ so với tổng số hộ nông lâm nghiệp thủy sản của cả nước².

Quá trình tích tụ, tập trung ruộng đất ở nước ta diễn ra chậm do một số nguyên nhân sau đây:

- Mức độ diễn thấp;
- Thị trường chuyển nhượng ruộng đất chưa phát triển;
- Giữ ruộng đất chờ quy hoạch; giữ ruộng đất phòng rủi ro trong trường hợp đã chuyển sang ngành nghề phi nông nghiệp; tâm lý tư hữu của người sản xuất nhỏ, tư tưởng “cố thủ trên đất”, đặc biệt là của nông dân miền Bắc;
- Tác động của các ngành nghề phi nông nghiệp vào việc chuyển dịch cơ cấu lao động ở nông thôn còn yếu.

Mặt khác, cùng với xu hướng tích tụ, tập trung ruộng đất để phát triển sản xuất hàng hóa, ở nông thôn đã xuất hiện và ngày càng gia tăng tình trạng một bộ phận hộ nông nghiệp thiếu và không có đất sản xuất. Tình trạng này do các nguyên nhân, như: cầm cố, sang nhượng; chia tách hộ; vốn dĩ thiếu đất và không có đất; chủ ruộng đất cũ đòi lại đất; đã chuyển đi nơi khác rồi quay lại và từ nơi khác đến; Nhà nước thu hồi đất xây dựng kết cấu hạ tầng...

Kết quả điều tra của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cho thấy, hầu hết các hộ nông nghiệp thiếu đất, không

có đất sản xuất đều là những hộ nghèo và sự nghèo đói của các hộ này nghiêm trọng hơn rất nhiều so với các hộ nghèo đói khác. Thiếu đất, không có đất để sản xuất là một trong những nguyên nhân hàng đầu dẫn đến nghèo đói và tái nghèo đói ở các hộ đó.

Ở nhiều địa phương trong cả nước hiện nay, đặc biệt là ở vùng Đồng bằng sông Hồng, phổ biến tình trạng các hộ nông dân, các tổ chức đã chuyển từ sản xuất nông nghiệp sang các ngành nghề phi nông nghiệp, nhưng vẫn giữ ruộng đất làm cản trở việc tích tụ ruộng đất, mở rộng quy mô sản xuất của các hộ nông dân, trang trại và hợp tác xã nông nghiệp có nhu cầu.

Điều đáng chú ý nữa là phần lớn các giao dịch chuyển nhượng ruộng đất trong quá trình tích tụ, tập trung ruộng đất ở nước ta thời gian qua diễn ra ngầm, không thông qua chính quyền nhằm trốn thuế và các khoản lệ phí. Cũng vì vậy, một mặt, Nhà nước bị thất thu. Mặt khác, không kiểm soát được các nguyên nhân dẫn đến việc chuyển nhượng ruộng đất của các hộ nông dân.

Thứ sáu, tình trạng tự phát chuyển đổi mục đích sử dụng đất trong nông nghiệp

Tình trạng tự phát trong chuyển đổi đất lúa năng suất và hiệu quả thấp sang nuôi trồng thủy sản diễn ra tương đối phổ biến ở nhiều địa phương, đặc biệt là ở các địa phương ven biển, bên cạnh một số lợi ích kinh tế cục bộ, đã phá vỡ nhiều quy hoạch tổng thể và cụ thể về phát triển nông lâm nghiệp và thủy sản, làm xuất hiện những bất cập về môi trường sinh thái và tính bền vững trong nuôi trồng thủy sản. Nguyên nhân của tình trạng này có nhiều, trong đó có thể kể đến sự buông lỏng quản lý của các cơ quan quản lý nhà nước về đất đai và những hạn chế trong công tác quy hoạch sử dụng đất nông nghiệp ở nước ta thời gian qua.

MỘT SỐ GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN CHÍNH SÁCH ĐẤT NÔNG NGHIỆP

Nhiệm vụ công nghiệp hóa, hiện đại hóa, sớm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp trong điều kiện đất nước hội nhập ngày càng sâu, rộng vào nền kinh tế thế giới đòi hỏi phải đẩy mạnh sản xuất nông, lâm, thủy sản theo hướng hàng hóa với cơ cấu và chất lượng sản phẩm đa dạng nhằm nâng cao hơn nữa năng lực cạnh tranh của nông sản hàng hóa trên thị trường trong nước và quốc tế. Do vậy, nâng cao hiệu quả sử dụng đất nông nghiệp, đẩy nhanh việc hình thành các vùng sản xuất tập trung và chuyên môn hóa nông sản hàng hóa cả về số lượng và quy mô diện tích với chất lượng sản phẩm đáp ứng được các yêu cầu của thị

²Theo Kết quả Tổng điều tra nông thôn, nông nghiệp và thủy sản năm 2016, cả nước có 9,32 triệu hộ nông, lâm, thủy sản.

trường trong và ngoài nước là vấn đề cấp bách. Do đó, chính sách đất nông nghiệp cần phải được đổi mới theo hướng sau đây:

- Hoàn thiện Quy hoạch tổng thể đất đai theo hướng khai thác lợi thế từng vùng, từng địa phương, góp phần bảo vệ môi trường sinh thái.

- Trên cơ sở quy hoạch và quản lý đất đai theo quy hoạch, đẩy nhanh tiến độ giao đất, giao rừng, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâu dài hoặc có thời hạn thích hợp cho các hộ nông dân và các trang trại (kể cả quỹ đất chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, song có nguồn gốc hợp lý mà họ đang sử dụng) để họ yên tâm đầu tư sản xuất, thu lợi nhuận và đóng góp cho xã hội.

- Nâng cao mức hạn điền tùy điều kiện cụ thể ở từng vùng, từng địa phương để thúc đẩy việc tích tụ ruộng đất đáp ứng yêu cầu của nền nông nghiệp sản xuất hàng hóa. Riêng đối với các vùng đất trống, đồi trọc, vùng đất hoang hóa, đất bạc màu, Nhà nước nên khuyến khích tập trung đất hoặc giao đất không hạn chế quy mô để hình thành các trang trại đối với những người có khả năng, có nguyện vọng kinh doanh nông nghiệp ở các vùng này nhằm tận dụng đất, tránh lãng phí đất.

Tuy nhiên, việc tập trung ruộng đất cần đặt dưới sự giám sát, quản lý của chính quyền địa phương, tuân thủ pháp luật, đảm bảo công khai, minh bạch với phương pháp tiến hành thích hợp để tránh tình trạng một bộ phận nông dân vì quá nghèo mà mất đất, tránh tình trạng thu gom, đầu cơ đất với mục đích “phát canh thu tô” hoặc chuyển đổi mục đích sử dụng đất, sử dụng đất sai mục đích...

- Đẩy mạnh dồn điền, đổi thửa nhằm khắc phục tình trạng manh mún về đất đai, tạo điều kiện đẩy mạnh cơ giới hóa sản xuất nông nghiệp, chuyên canh cây trồng, vật nuôi, giảm chi phí canh tác...

- Giải quyết tình trạng các hộ gia đình, các tổ chức đã chuyển sang kinh doanh các ngành nghề phi nông nghiệp, nhưng vẫn giữ đất đang xảy ra ở nhiều địa phương hiện nay. Trong khi đó, nhiều hộ nông dân, trang trại, hợp tác xã nông nghiệp có điều kiện để đầu tư mở rộng sản xuất lại bị thiếu đất.

- Thúc đẩy hình thành thị trường đất nông nghiệp.

- Giải quyết tình trạng hộ nông nghiệp thiếu và không có đất sản xuất thông qua các biện pháp khuyến khích khai hoang, phục hóa xây dựng vùng kinh tế mới. Để có thể thực hiện được việc khai hoang, phục hóa, Nhà nước cần đầu tư kết cấu hạ tầng đi trước một bước, sau đó mới đưa người dân lên. Đối với bộ phận nông dân thiếu đất và mất đất do đã cầm cố, chuyển nhượng vì những nguyên nhân tiêu cực có tính chất tạm thời, như: ốm đau, tai nạn, không có vốn, làm ăn thua lỗ do thiếu kinh nghiệm nhưng thực sự thiết tha với đất, Nhà nước (cụ thể là chính quyền địa phương) cần xây dựng và thực hiện chính sách hỗ trợ có điều kiện, có thời hạn phù hợp về vốn, chuyển giao khoa học công nghệ... Nhờ đó, giúp họ thoát khỏi những khó khăn nhất thời đó.

- Nâng cao năng lực quản lý cho các cơ quan quản lý nhà nước về đất đai.

Tình trạng ruộng đất manh mún, phân tán, tích tụ và tập trung ruộng đất, nâng cao hiệu quả sử dụng đất là vấn đề liên ngành, việc giải quyết chúng đòi hỏi phải phối hợp các biện pháp của chính sách đất đai với việc thực hiện đồng bộ các giải pháp về tổ chức sản xuất nông nghiệp cả về mô hình sản xuất liên ngành, kết hợp các thành phần kinh tế và quy hoạch phát triển các vùng nông nghiệp lẫn xây dựng các mô hình sản xuất, đa dạng hóa cây trồng, vật nuôi, ngành nghề sản xuất nông nghiệp, phát triển ngành nghề phi nông nghiệp ở địa phương, chính sách đầu tư, tài chính tín dụng, chính sách thị trường, chính sách giáo dục, đào tạo... nhằm hỗ trợ người nông dân phát triển sản xuất theo chiều sâu, xây dựng các hiệp hội nhằm bảo vệ quyền lợi của những lao động làm thuê trong nông nghiệp... □

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hồ Văn Vĩnh, Nguyễn Quốc Thái (Đồng chủ biên) (2005). *Mô hình phát triển hợp tác xã nông nghiệp ở Việt Nam*, Nxb Nông nghiệp
2. Hội Khoa học Kinh tế nông - lâm nghiệp (2000). *Kinh tế và chính sách đất đai ở Việt Nam*, Nxb Nông nghiệp
3. Tổng cục Thống kê (2003). *Kết quả tổng điều tra nông thôn, nông nghiệp và thủy sản năm 2001*, Nxb Thống kê
4. Ban Chỉ đạo Tổng điều tra nông thôn, nông nghiệp và thủy sản Trung ương (2016). *Báo cáo sơ bộ Kết quả Tổng điều tra nông thôn, nông nghiệp và thủy sản năm 2016*, Nxb Thống kê, Hà Nội
5. Tổng cục Thống kê (2012). *Kết quả Tổng điều tra nông thôn, nông nghiệp và thủy sản 2011*, truy cập từ <http://gso.gov.vn/default.aspx?tabid=725>
6. Tổng cục Thống kê (2017). *Thông cáo báo chí tình hình kinh tế - xã hội năm 2017*, truy cập từ <http://www.gso.gov.vn/default.aspx?tabid=382&idmid=&ItemID=18667>